TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐST-DS	*B, ngày 11 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L;

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lừ Văn Đ và chị Lừ Thị T;

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lừ Văn Đ và chị Lừ Thị T xác nhận ngày 06/01/2016 có nợ chị Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh từ đấy đến nay là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), tổng cộng số tiền cả gốc và lãi là 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng). Hai bên thỏa thuận, anh Lừ Văn Đ và chị Lừ Thị T có trách nhiệm mỗi năm đến ngày 30/11 của năm phải trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền nợ cả gốc và lãi trên.

Trường hợp đến thời hạn trả nợ ngày 30/11 hàng năm anh Đ, chị T không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20%/ năm.

Về án phí: Anh Lừ Văn Đ và chị Lừ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.325.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi năm nghìn đồng), ngày 05/4/2018 anh Lừ Văn Đ và chị Lừ Thị T có đơn xin miễn tiền án phí có xác nhận của UBND nơi cư trú xác nhận gia đình anh Đ, chị T thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đ và chị T được miễn án phí.

Chị Nguyễn Thị L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số 02937 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
THẨM PHÁN
(đã ký)

Thái Văn Tùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu.